TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6-KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2025/QĐST-DS	*Khánh Hòa, ngày 01 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành được lập ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 272/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Địa chỉ: T, số A T, phường H, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trình Kiên T – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh N (Quyết định ủy quyền số 3828/QĐ-BIDV ngày 01/7/2024 của Tổng giám đốc). Ông T ủy quyền lại Trần Đức T1 – Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (Quyết định ủy quyền số 343/2024/QĐ-B1-NT ngày 01/7/2024) và ông Trần Huy H – Chuyên viên phụ trách xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh N tham gia tố tụng (Quyết định ủy quyền số 352/2024/QĐ-B1-NT ngày 01/7/2024).

Địa chỉ: Số A đường B tháng H, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn:

- Bà Đạo Thị Xuân H1, sinh năm: 1981.

- Ông Tài Đại Trường G, sinh năm: 1981.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã X, tỉnh Khánh Hòa

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Tài Đại K, sinh năm 1951.
- Bà Dương Thị S, sinh năm: 1960.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã X, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đạo Thị Xuân H1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền nợ gốc 469.790.973 đồng *(B trăm sáu mươi chín triệu, bảy trăm chín mươi nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng)*, nợ lãi trong hạn 8.321.753 đồng *(Tám triệu, ba trăm hai mươi mốt nghìn, bảy trăm năm mươi ba đồng)*, lãi quá hạn 2.215.631 đồng *(Hai triệu, hai trăm mười lăm nghìn, sáu trăm ba mươi mốt đồng)*. Tổng cộng 480.328.357 đồng (*Bốn trăm tám mươi triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn, ba trăm năm mươi bảy đồng*), tất cả tính đến ngày 23/7/2025.

Kể từ ngày 24/7/2025, bà Đạo Thị Xuân H1 phải tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/3651049/HĐTD, ngày 04/03/2022; Hợp đồng tín dụng số 01/3651049/2023/HĐTD, ngày 17/02/2023 và Hợp đồng tín dụng số 01/3651049/2023/HĐTD, ngày 17/08/2023 cho đến khi thi hành án xong.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2022/3651049/HĐBĐ, ngày 04/03/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh N với vợ chồng bà Dương Thị S và ông Tài Đại K đối với thửa đất số 59, diện tích 879m^2, thuộc tờ bản đồ 12c, tọa lạc tại thôn P, xã X và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DD752946, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS02315 ngày 07/12/2021 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh N cấp cho bà Dương Thị S và ông Tài Đại K, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2022/3651049/HĐBĐ do Văn phòng C chứng thực ngày 04 – 3 – 2022, để đảm bảo thi hành án.

- *Về chi phí xem xét thẩm định tài sản:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh N đã nộp là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*. Bà Đạo Thị Xuân H1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh N là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- *Về án phí:* Bà Đạo Thị Xuân H1 đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án là 11.606.567 đồng *(Mười một triệu, sáu trăm lẻ sáu nghìn, năm trăm sáu mươi bảy đồng)*.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H2 lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.804.000 đồng *(Mười hai triệu, tám trăm lẻ bốn nghìn đồng)* theo Biên lai số

0003976 ngày 04/12/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 6, tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Khánh Hòa;
- Lưu./.

THẨM PHÁN

Vũ Thanh Long